

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HSST
Ngày 29-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Như Hùng - Cán bộ hưu;

Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thao, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29-02-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/ TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 15-02-2024, đối với các bị cáo:

- **Vũ Duy M**, sinh ngày 16/12/2005; HKTT: Khu P, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Văn C, sinh năm 1985 và bà Thân Thị Q, sinh năm 1984;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 11 năm 2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

- **Vũ Tiến D**, sinh năm 2004; HKTT: Khu P, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1978 và bà Lê Thị L, sinh năm 1983;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 11 năm 2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Duy M: Bà Phan Thị Thu Hương - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Có mặt);

Người bị hại:

- Chị Ngô Thu H, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2007; HKTT: Số 66, khu V, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt);

Đại diện theo pháp luật của chị Ngô Thu H: Ông Ngô Thế T, sinh năm 1987; HKTT: Số 66, khu V, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt);

- Chị Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2006, HKTT: Số 63 NT, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt);

Đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Ngọc H: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1978; HKTT: Số 63 NT, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Hữu T, sinh năm 1988; HKTT: Thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Địa chỉ: Số 427 khu 7, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt);

- Bà Thân Thị Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu P, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt);

- Ông Vũ Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu P, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền ăn tiêu cá nhân, nên Vũ Duy M, sinh ngày 16/12/2005, HKTT: Khu P, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và Vũ Tiến D, sinh năm 2004, HKTT: Khu P, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh cùng rủ nhau đi cướp giật tài sản của những người đi đường trên địa bàn thành phố Bắc Ninh để bán tài sản lấy tiền chia nhau ăn tiêu, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 19h15' ngày 27/11/2023, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu bạc, không gắn Biển kiểm soát chờ D ngồi sau (chiếc xe này nguyên bản là màu xanh tím than, nhưng khi sử dụng làm phương tiện đi lại thì M đã dán lại vỏ xe sang màu bạc và tháo chiếc Biển kiểm soát: 99G1- 597.43 cất ở trong cốp xe). Cả 2 đối tượng đi trên đường Vua Bà thuộc khu Viêm Xá, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng từ Công an phường Hòa Long đến Đền Giếng. Khi đi đến trước cổng Bệnh viện đa liệu tỉnh Bắc Ninh thì D phát hiện thấy chị Ngô Thu H, sinh ngày 17/02/2007, HKTT: khu V, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đang điều khiển xe gắn máy điện tối màu đi phía trước cùng chiều, trên tay trái của chị H đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12

màu đen, M và D thống nhất sẽ cướp giật chiếc điện thoại này. M điều khiển xe mô tô áp sát vào sườn xe bên trái của H, còn D ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay chị H. Sau đó, M điều khiển xe bỏ chạy đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại "T Mobile" ở Số 392, phố Lý Thường Kiệt, khu 6, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh do anh Đỗ Hữu T, sinh năm 1988, HKTT: thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang và bán chiếc điện thoại trên. D bán cho anh T được số tiền là 6.000.000 đồng. Sau đó, cả 2 đối tượng đi về nhà, trên đường đi D và T chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng. Số tiền này, M đã ăn tiêu cá nhân hết 2.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng M cất giấu trong người, D đã ăn tiêu cá nhân hết số tiền 3.000.000 đồng rồi cả 2 cùng đi về nhà ngủ. Sáng ngày 28/11/2023, M bóc giấy dán xe ra để xe trở về nguyên bản là màu xanh tím than và tiếp tục sử dụng. Ngày 29/11/2023, anh T đã bán chiếc điện thoại trên cho 1 người phụ nữ không quen biết với giá 6.200.000 đồng, hưởng lợi 200.000 đồng. Hiện nay chưa thu hồi được chiếc điện thoại trên.

Vụ thứ 02:

Khoảng 19h15' ngày 29/11/2023, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than trên chỗ D ngồi sau (xe đã tháo Biển kiểm soát). Cả 2 đối tượng đi trên đường Thành Cổ, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng từ đường Thiên Đức đi đường Thành Cổ, khi đi qua cổng trường Cao đẳng Thống kê tỉnh Bắc Ninh khoảng 300 mét thì M và D phát hiện thấy chị Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12/3/2006; HKTT: số 63, đường NT, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đang điều khiển xe máy điện tối màu đi phía trước cùng chiều, tại cốp để đồ bên trái sườn xe của chị H có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng, M và D thống nhất sẽ cướp giật điện thoại của H. M điều khiển xe mô tô áp sát vào sườn xe bên trái của chị H còn D ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại này. Sau đó, M điều khiển xe nhanh chóng bỏ chạy. Do chiếc điện thoại vừa cướp giật được có cài mật khẩu màn hình nên D và M chưa bán được. Khoảng 13 giờ ngày 30/11/2023, khi M điều khiển xe mô tô trên chỗ D đang đi tìm chỗ bán điện thoại thì bị lực lượng Công an thành phố Bắc Ninh tiến hành kiểm tra hành chính, qua kiểm tra tổ công tác đã phát hiện xe mô tô của M không có BKS và M không có giấy phép lái xe mô tô, nên lực lượng Công an đã đưa M và D về trụ sở Công an thành phố Bắc Ninh để làm việc.

* Vật chứng thu giữ của D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng; thu giữ của M: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than số máy JA39E2181266, số khung RLHJA3922MY063986 (xe đã tháo Biển kiểm soát); 01 chiếc Biển kiểm soát: 99G1- 597.43; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 99G1-597.43 mang tên Thân Thị Q và số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 16/01/2024, anh Đỗ Hữu T đã tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 348/KL-HDDGTS ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: "01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, đã qua sử dụng có trị giá là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng chẵn); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng, đã qua sử dụng có trị giá là 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn). Tổng trị giá tài sản là 18.300.000 đồng".

Với các tình tiết nêu trên tại Bản Cáo trạng số 35/CT - VKSNDTPBN ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo Vũ Duy M, Vũ Tiến D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh để xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu là đúng; Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận khi bị cáo M điều khiển xe mô tô chở bị cáo D đi chơi; trên đường đi, bị cáo D thấy có người để điện thoại di động sơ hở nên đã bảo bị cáo M đi áp sát để D chiếm đoạt điện thoại di động và M đã đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thân Thị Q trình bày: Bị cáo Vũ Duy M đã tác động tới bà để bà tự nguyện bồi thường số tiền 4.250.000 đồng cho người bị hại và để bà nộp số tiền ủng hộ quỹ người nghèo, nộp tiền án phí thay cho bị cáo; bà không yêu cầu bị cáo M phải trả lại cho bà số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn T trình bày: Bị cáo Vũ Tiến D đã tác động tới ông để ông tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 4.250.000 đồng; Ông không yêu cầu bị cáo D phải trả lại cho ông số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng số 35/CT - VKSNDTPBN ngày 06/02/2024 và sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cũng như nhân thân của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Duy M, Vũ Tiến D phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt Vũ Tiến D từ 38 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt Vũ Duy M từ 20 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Vũ Duy M số tiền 1.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Duy M trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo M là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động tới gia đình để mẹ của bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo và người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tác động tới gia đình để mẹ của bị cáo tự nguyện nộp tiền ủng hộ quỹ vì người nghèo và nộp tiền án phí thay cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo M không bổ sung gì thêm đối với luận cứ bào chữa cho bị cáo.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp, lời khai của người bị hại, vật chứng thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 27/11/2023 và 29/11/2023 Vũ Duy M và Vũ Tiến D đã dùng thủ đoạn nguy hiểm điều khiển xe mô tô thực hiện các hành vi cướp giật tài sản của người đi đường cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19h15’ ngày 27/11/2023, tại đường Vua Bà thuộc khu Viêm Xá, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, M điều khiển xe

mô tô áp sát xe gắn máy do chị Ngô Thu H điều khiển còn D ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen trị giá 8.500.000 đồng của chị H rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó, M và D đem chiếc điện thoại trên đến bán cho anh Đỗ Hữu T ở số 392, phố Lý Thường Kiệt, khu 6, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh được 6.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng để ăn tiêu.

Vụ thứ hai: Khoảng 19h15' ngày 29/11/2023, tại đường Thành Cổ, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, M điều khiển xe mô tô áp sát sườn xe máy điện do chị Nguyễn Ngọc H điều khiển phía trước cùng chiều, còn D ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng trị giá 9.800.000 đồng tại cốp để đồ bên trái sườn xe của chị H. Sau đó, M điều khiển xe nhanh chóng bỏ chạy. Vào khoảng 13 giờ ngày 30/11/2023 D và M đang tìm chỗ bán điện thoại tại phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh thì bị lực lượng Công an thành phố Bắc Ninh tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ chiếc điện thoại trên. Tổng trị giá tài sản M và D chiếm đoạt là 18.300.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Vũ Duy M, Vũ Tiến D đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số 35/CT - VKSNDTPBN ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Vũ Duy M, Vũ Tiến D với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà mình đã thực hiện; Cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có yếu tố có tổ chức.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Bị cáo D là người có vai trò chính; Điều này thể hiện ở chỗ: Bị cáo D là người khởi xướng việc thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nên cần thiết phải cách li các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; Các bị cáo đã tác động tới gia đình để gia đình các

bị cáo bồi thường cho người bị hại; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Tiến D có ông nội là người có công với Cách mạng, bố mẹ bị cáo D là người chăm sóc ông nội bị cáo; Bị cáo M có ông Ngoại là người có công với Cách mạng, bố mẹ bị cáo M là người chăm sóc ông ngoại của bị cáo; do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M đã tác động tới gia đình để mẹ của bị cáo nộp tiền ủng hộ quỹ vì người nghèo và nộp tiền án phí thay cho bị cáo, do vậy bị cáo M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về Tình tiết tăng nặng: Trong một khoảng thời gian ngắn các bị cáo thực hiện 02 hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo D là người xúi giục bị cáo M là người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội; Do vậy bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội khi đó bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do vậy cần căn cứ Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định về hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Ngọc H là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã được thu hồi trả lại cho chị H; Tại Cơ quan điều tra, chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên vấn đề trách nhiệm bồi thường dân sự của các bị cáo đối với chị Nguyễn Ngọc H không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của chị Ngô Thu H là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen theo kết luận định giá, chiếc điện thoại có trị giá 8.500.000 đồng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không thu hồi được chiếc điện thoại này để trả lại cho chị H; Sau đó bố của bị cáo D và mẹ của bị cáo M mỗi người đã tự nguyện bồi thường cho chị Hàng số tiền 4.250.000 đồng; Chị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm; Nên vấn đề trách nhiệm bồi thường dân sự của các bị cáo đối với chị H không đặt ra xem xét giải quyết và cần ghi nhận sự tự nguyện này của chị H.

Đối với anh Đỗ Hữu T là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị H rồi bán cho anh T với giá 6.000.000 đồng, Sau đó anh T bán lại cho một người không quen biết với giá 6.200.000 đồng, anh T đã giao nộp số tiền 200.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Xét thấy đây là tiền thu lợi bất hợp pháp, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Mặt khác khi mua chiếc điện thoại, anh T không biết đó là tài sản do phạm

tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xem xét xử lý đối với anh T là hoàn T phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than số máy JA39E2181266, số khung RLHJA3922MY063986; 01 chiếc BKS: 99G1-597.43 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 99G1-597.43 sau đó đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Thân Thị Quyên là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác chiếc xe mô tô này bà Quyên để ở nhà, bị cáo Vũ Duy M đã tự ý lấy đi và sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, bà Quyên không biết việc đó, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với bà Quyên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu giữ của bị cáo M số tiền 1.000.000 đồng, đây là tiền mà bị cáo bán điện thoại chiếm đoạt của chị Ngô Thu H. Chiếc điện thoại này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không thu hồi được, nhưng mẹ của bị cáo M và bố của bị cáo D đã bồi thường cho chị H số tiền 8.500.000 đồng; Chị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do vậy cần trả lại cho bị cáo M số tiền này.

Đối với 02 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm ghi hình buổi hỏi cung đối với các bị cáo D và M là vật chứng của vụ án nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Duy M, Vũ Tiến D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tiến D 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30 tháng 11 năm 2023.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Vũ Duy M 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 30 tháng 11 năm 2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam các bị cáo Vũ Duy M, Vũ Tiến D 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/02/2024 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Vũ Duy M số tiền 1.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2024)

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Xác nhận bị cáo Vũ Duy M đã nộp đủ tiền án phí theo biên lai thu tiền số 0000261 ngày 26/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, đại diện theo pháp luật của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố Bắc Ninh.
- Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.
- Công an.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Hoan